

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

-----***-----

HỢP ĐỒNG MUA BÁN Từ Cảng
SALE CONTRACT from port
Số: 18

- Căn cứ Luật Thương Mại được Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14/06/2005, ban hành ngày 27/06/2005;

- Pursuant to the Commercial Law passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 14, 2005, and promulgated on June 27, 2005;

- Căn cứ Bộ Luật Dân Sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;

- Pursuant to the Civil Code No. 91/2015/QH13 dated November 11, 2015 of the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam;

- Căn cứ Nghị Định số 119/2018/NĐ-CP ngày 12/9/2018 về Hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ và Thông tư 88/2020/TT-BTC sửa đổi bổ sung Điều 26 Thông tư 68/2019/TT-BTC hướng dẫn thực hiện Nghị định 119/2018/NĐ-CP quy định về hóa đơn điện tử khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ có hiệu lực từ ngày 01/11/2020 của Chính Phủ;

- Pursuant to Decree No. 119/2018/ND-CP dated September 12, 2018 about invoices for selling goods and providing services and Circular 88/2020/TT-BTC amending and supplementing Article 26 of Circular 68/2019 /TT-BTC guiding the implementation of Decree 119/2018/ND-CP stipulating electronic invoices when selling goods and providing services, effective from November 1, 2020 of the Government;

- Nghị định 123/2020/NĐ-CP quy định về hóa đơn, chứng từ có hiệu lực từ 01/7/2022.

- Decree 123/2020/ND-CP regulating invoices and documents takes effect from July 1, 2022.

Hôm nay, ngày 27 tháng 02 năm 2026 , chúng tôi gồm:

BÊN BÁN (BÊN A)
SELLER (PARTY A)

Người đại diện /
Representative
Chức vụ / Position
Địa chỉ / Address

Số điện thoại /
Phone number

Mã số thuế / Tax num
Số tài khoản / Acc.num

BÊN MUA (BÊN B)
BUYER (PARTY B)

Người đại diện /
Representative
Chức vụ / Position
Địa chỉ / Address

Số điện thoại /
Phone number

Mã số thuế / Tax num
Số tài khoản / Acc. num

Sau khi thảo luận, hai bên thống nhất ký hợp đồng với các điều khoản sau:

: CÔNG TY TNHH APK VIET / APK VIET COMPANY LIMITED

: Ông PODGORNYYI EVGENII
Mr. PODGORNYYI EVGENII

: Giám đốc / Director

: Tầng 8, Tòa nhà Vietnam Business Center, 57-59 Hồ Tùng Mậu, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam/ 8th Floor, Vietnam Business Center Building, 57-59 Ho Tung Mau, Sai Gon Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam

: 0964 173 443

: 0319029324

: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NGỌC THƠM/ NGOC THOM TRADING AND SERVICE COMPANY LIMITED

: Bà TRẦN THỊ THƠM / Mrs. TRAN THI THOM

: Giám đốc/Director

: 12/14/18 Đường 49, Khu phố 69, Phường Hiệp Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam / 12/14/18 Street 49, Block 69, Hiep Binh Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam

: 08 629 066 31 - 08 629 066 24

: 0309391503

: 0721005104420 – Vietcombank

After discussing, both Parties agree to sign the contract with the following terms:

ĐIỀU 1. NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

ARTICLE 1: SUBJECT OF THE CONTRACT

1.1 Bên A đồng ý bán và Bên B đồng ý mua sản phẩm thịt lợn đông lạnh theo yêu cầu bằng văn bản của Bên B. Tên sản phẩm, giá cả, số lượng, chất lượng, điều kiện thanh toán và địa chỉ giao hàng được xác định trong Phụ lục số 1 (Yêu cầu đặt hàng), đính kèm theo Hợp Đồng này. Yêu cầu đặt hàng phải có chữ ký của Bên B và Bên A.

1.1 Party A agrees to sell and Party B agrees to buy frozen pork meat products, according to the written request of Party B. Name of the goods, price, quantity, payment terms, delivery details address are specified in Appendix 1 (Order Request), attached to this Contract. Order request must be signed by Party B and Party A.

ĐIỀU 2. THỦ TỤC MUA BÁN HÀNG HÓA

ARTICLE 2. PROCEDURE OF BUYING GOODS

2.1. Bên B gửi yêu cầu giao hàng cho bên A bằng e-mail, nhắn tin zalo hoặc là khác để đặt ít nhất 1 container (20 feet, 40 feet), Bên A xác nhận sự sẵn có của hàng hóa để giao hàng với Bên B bằng cách ký vào Yêu cầu đặt hàng và gửi lại bản scan hoặc ảnh bằng e-mail, nhắn tin zalo hoặc là khác.

2.1. Party B sends scan or Photo a delivery request to Party A by e-mail, zalo or other messenger to order at least 1 container (20 feet, 40 feet), Party A confirms the goods confirms the availability of goods for delivery with Party B by signing Order Request and sending back scan or photo by e-mail, zalo or other messenger..

2.2. Bên A cung cấp Giấy đề nghị thanh toán. Bên B thanh toán đầy đủ 30 % tiền sản phẩm bằng chuyển khoản cho Bên A trong vòng 02 ngày làm việc để xác nhận khả năng giao hàng. Bên B thanh toán 70% còn lại trước 7 ngày trước thời gian đến cảng dỡ hàng dự kiến của hàng hóa. Bên A xuất hóa đơn cho bên B. Bên A thông báo cho bên B trong vòng 10 ngày trước thời gian đến cảng dỡ hàng dự kiến của hàng hóa.

2.2. Party A provides the payment request. Party B pays by 30 % prepayment of the product by bank transfers to Party A within 2 working days after confirmation of delivery. Party B pays the remaining 70% of the payment 7 days before ETA of the goods at the port of unloading. Party A issues the Financial invoice. Party A informs party B 10 days before ETA.

ĐIỀU 3: ĐIỀU KIỆN GIAO NHẬN HÀNG HÓA

ARTICLE 3: TERMS OF DELIVERY

3.1. Bên B kiểm tra số lượng của hàng hóa khi nhận hàng. Nếu hàng hóa bị phát hiện thiếu hoặc không theo Yêu cầu đặt hàng, Bên B sẽ ghi chú điều này vào Biên bản Giao nhận (Phụ lục số 2 đính kèm theo Hợp Đồng này và yêu cầu Bên A ký xác nhận khiếu nại. Trong vòng sáu mươi (60) ngày làm việc, Bên A phải trao đổi hoặc bồi thường cho sản phẩm không phù hợp. Bên A không chịu trách nhiệm cho tất cả các khiếu nại sau khi nhận được Biên bản giao nhận.

3.1. Party B checks the quantity of the goods upon receipt. If the goods are found missing or not in accordance with the Order Request, Party B makes a note of this in the transfer acceptance act (Appendix No. 2 attached to this Contract) and asks Party A to sign the confirmation of claims. Within sixty (60) business days, Party A must exchange or refund the non-compliant item. Party A is not responsible for all complaints after receiving the Act of acceptance of the good.

3.2. Trong trường hợp các trường hợp bất khả kháng (như thiên tai, lũ lụt, đại dịch, dịch bệnh, thiếu nguyên liệu, v.v.) buộc các Bên phải thông báo cho Bên khác về sự kiện đó trong vòng 3 (ba) ngày làm việc.

3.2. In case that force majeure (such as natural disasters, floods, pandemic, epidemic, shortage of materials, etc.) forces both of the Parties are obliged to notify the other Party of such an event within 3 (three) working days.

ĐIỀU 4. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

ARTICLE 4. RESPONSIBILITY OF THE PARTIES

4.1. Trách nhiệm của bên A:

4.1 Responsibilities of Party A:

a/ Nhận thanh toán tại thời điểm thỏa thuận, tuân thủ nghiêm ngặt quy định tại khoản 2.2 của Hợp đồng này.

a/ Receive payment at the agreed time, strictly complying with the provisions of Article 2.2. of this Contract.

b/ Bên A cam kết tuân thủ đầy đủ việc thực hiện đóng gói, bảo quản Hàng Hóa đáp ứng đúng yêu cầu vệ sinh an toàn thực phẩm theo pháp luật của Việt nam.

b/ Party A commits to fully comply with the packing and conditions of storage of the goods to meet the requirements of food hygiene and safety according to the law of Vietnam.

c/ Bên A chịu mọi rủi ro đối với Hàng Hóa cho tới thời điểm Hàng được giao cho Bên B. Hàng Hóa chỉ được coi là giao nhận xong sau khi hai Bên cùng ký vào Biên bản giao nhận hàng hóa.

c/ Party A bears all risks for the Goods until the time when the Goods are delivered to Party B. Goods are only considered to be delivered after both Parties sign the transfer acceptance act.

d/ Trường hợp Bên B vi phạm các điều khoản thanh toán của Hợp đồng này, không thanh toán 70% tiền hàng còn lại đúng hạn thì Bên B mất khoản thanh toán trước 30% đã thực hiện.

d/ In case Party B violates the terms of the payment of this Contract, does not pay the rest 70 % of the goods on 7 days before ETA, Party B loses the prepayment 30% already done.

4.2. Trách nhiệm của Bên B:

4.2. Responsibilities of Party B:

a/ Đảm bảo thanh toán đầy đủ đúng thời hạn đã thỏa thuận trong Hợp đồng này.

a/ Ensure full payment on time agreed in this Contract.

b/ Bên B có trách nhiệm hoàn thành chính xác các Yêu cầu đặt hàng cho Bên A để Bên A chuẩn bị hàng và các giấy tờ đi kèm.

b/ Party B is responsible for correctly completing the Order Request the goods to Party A to Party A can prepare the goods and accompanying documents.

c/ Bên B có trách nhiệm chỉ định một (01) nhân viên nhận Hàng để kiểm tra chủng loại, số lượng và chất lượng Hàng Hóa để chắc chắn Hàng giao đúng theo Yêu cầu đặt hàng tại nơi nhận Hàng.

c/ Party B is responsible for appointing one (01) staff-person to receive the Goods and check the type, quantity and quality of the Goods to make sure that the Goods are delivered in accordance with the Order Request at the place of receipt.

d/ Bên B thực hiện nhanh chóng, đầy đủ quy trình nhận hàng và các chứng từ kèm theo, không gây khó khăn cho bên A. Trường hợp bên B chậm nhận hàng hoặc trả container quá 24 giờ, bên B thanh toán chi phí lưu hàng tại cảng về thời gian trì hoãn theo Hóa đơn của bên thứ ba (kho hải quan, kho cảng).

d/ Party B quickly and fully implements the process of receiving goods and accompanying documents, without causing difficulties for Party A. In case Party B delays the receiving of goods or return the container for more than 24 hours, Party B pays the costs of storing goods in the port for time of delay according to the Invoices of the third Party (custom's warehouse, port warehouse).

e/ Trong trường hợp Bên A giao hàng đúng theo Yêu cầu đặt hàng của Bên B, Bên B không có quyền từ chối nhận hàng với bất kể lý do nào. Trong trường hợp hàng không đúng yêu cầu giao hàng, hai bên tiến hành theo điều 3 của hợp đồng này.

e/ In case Party A delivers the goods according to the Order Request of Party B, Party B has no right to refuse to receive the goods for any reason. In case the goods do not conform to the Delivery Request, the two parties shall comply with Article 3 of this contract.

f/ Thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của Pháp luật Việt Nam về quản lý và lưu thông hàng hóa. Bên A không chịu trách nhiệm về các vi phạm pháp luật này của Bên B.

f/ Strictly comply with the provisions of Vietnamese law on management and storage cargo clearance. Party A is not responsible for Party B's violations of this law.

g/ Theo dõi nhiệt độ trong quá trình bảo quản sản phẩm (từ -9 đến -18). Trong trường hợp sản phẩm bị hư hỏng do không tuân thủ chế độ nhiệt độ, Bên A sẽ không chịu trách nhiệm.

g/ Monitor temperature during product storage (from -9 to -18). In case the product is damaged due to non-compliance with the temperature regime, Party A will not be responsible.

ĐIỀU 5. THỜI HẠN VÀ HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG

ARTICLE 5. CONTRACT TERM AND VALIDATION

5.1 Hợp Đồng sẽ có hiệu lực kể từ ngày ký đến khi hai bên hoàn thành hết nghĩa vụ của hợp đồng và tự động thanh lý.

5.1 The Contract will take effect from the date of signing until both parties fulfill all obligations of the contract and automatically liquidate.

5.2 Mọi sửa đổi, bổ sung đối với Hợp Đồng chỉ có giá trị pháp lý nếu được hai Bên thỏa thuận bằng văn bản.

5.2 Any amendments and supplements to the Contract are only valid if agreed in writing by the two Parties.

5.3 Việc bất kỳ Bên nào miễn trừ bất kỳ vi phạm nào của Bên kia đối với Hợp Đồng này sẽ không được coi là miễn trừ bất kỳ vi phạm nào sau đó đối với Hợp Đồng này hoặc bất kỳ quy định nào khác.

5.3 The waiver by any Party of any breach by the other Party of this Contract shall not be deemed a waiver of any subsequent breach of this Contract or any other provision.

5.4 Bất kỳ quy định nào của Hợp Đồng này mà là hoặc trở nên trái pháp luật, vô hiệu hoặc bất khả thi theo pháp luật Việt Nam thì sẽ không có hiệu lực và sẽ không làm mất hiệu lực của bất kỳ quy định nào khác của Hợp Đồng này.

5.4 Any provision of this Contract which is or becomes unlawful, void or unenforceable under the laws of Vietnam shall have no effect and shall not invalidate any other provision of this Contract.

5.5. Nếu một trong hai Bên muốn chấm dứt hợp đồng, Bên này phải thông báo cho Bên thứ hai bằng e-mail trong thời hạn 01 tháng trước khi chấm dứt hợp đồng. Cả hai bên phải hoàn thành tất cả các nghĩa vụ tài chính, nghĩa vụ đối với việc cung cấp sản phẩm và ký một Biên bản hoàn tất các nghĩa vụ với chữ ký của hai Bên.

5.5. If any of the Parties wishes to terminate the agreement, that Party must notify the other Party by e-mail 1 month before the termination of the agreement. Both parties must complete all financial obligations, obligations for the supply of products and sign Minutes of fulfillment of obligations.

ĐIỀU 6. LUẬT ĐIỀU CHỈNH VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP ARTICLE VII. GOVERNING LAW AND DISPUTE SETTLEMENT

6.1. Hợp Đồng này sẽ được giải thích và điều chỉnh theo luật pháp của Việt Nam. Hai Bên sẽ cố gắng giải quyết bất kỳ tranh chấp nào phát sinh từ việc thực hiện Hợp Đồng này thông qua thương lượng và hoà giải. Trong trường hợp không giải quyết được bằng thương lượng và hòa giải trong vòng 30 ngày (hoặc một thời hạn khác mà hai Bên có thể thỏa thuận) kể từ ngày bắt đầu thương lượng, thì tranh chấp sẽ được đưa ra tòa án có thẩm quyền tại HCM giải quyết chung thẩm.

6.1. This Contract shall be construed and governed in accordance with the laws of Vietnam. The Parties shall endeavor to resolve any dispute arising from the performance of this Contract through negotiation and conciliation. In case that the dispute cannot be resolved by negotiation and conciliation within 30 days (or another time limit as the two Parties may agree) from the date of commencement of negotiations, the dispute shall be brought to a competent court in HCM for final settlement.

ĐIỀU 7: QUY ĐỊNH CUỐI CÙNG ARTICLE 7: FINAL PROVISIONS

7.1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến ngày 31 tháng 12 năm 2030 .

7.1. The contract is valid from the date of signing until December 31, 2030 .

7.2. Hợp đồng được soạn thành 02 bản. Trong hai ngôn ngữ, tiếng Việt và tiếng Anh, có cùng hiệu lực pháp lý, mỗi bên giữ 01 bản.

7.2. The contract is made into 02 copies. In two languages, Vietnamese and English, with the same legal effect, each party keeps 01 copies.

ĐẠI DIỆN BÊN BÁN
PARTY A

PODGORNYI EVGENII



ĐẠI DIỆN BÊN MUA
PARTY B

TRẦN THỊ THOM



932
IG
JH
VI
HỒ
39
CÔN
TN
TH
JON
DICH
GOC
HỒ

Phụ lục số 1/ Appendix 1
YÊU CẦU ĐẶT HÀNG №
ORDER REQUEST №
 ngày tháng năm 202_
 day month year 202_

theo hợp đồng mua bán Từ Cảng № 18
 to sale Contract from port № 18

HÀNG, SỐ LƯỢNG, GIÁ / GOODS, QUANTITY, PRICE
 Đơn vị tính: Việt Nam đồng/Unit: Vietnam Dong

STT №	Sản phẩm / Products	Trọng lượng (kg) Net weight (kg)	Giá / price CFR VND/ kg	Total Amount Thành tiền VND
1	Name of the good			
2				
Đặt cọc / Prepayment: 30 %				
Thanh toán đủ / Balance payment: 70 %				
Tổng / Total				
GTGT/VAT				
TỔNG TIỀN THANH TOÁN SẢN PHẨM/ TOTAL PAYMENT FOR THE GOODS				
Giao hàng bởi bên A, tự giao hàng/delivery by Party A, Self delivery				
GTGT/VAT, %				
Thanh toán giao hàng/Payment of delivery				
TỔNG TIỀN THANH TOÁN/ TOTAL PAYMENT				

Tổng giá trị hợp đồng là: _____ VNĐ (Bằng chữ: _____)
 The total contract value is: _____ VNĐ (By written: _____)

ĐỊA CHỈ GIAO HÀNG: _____
 DELIVERY ADDRESS: _____

Thời gian giao hàng: _____
 The time of delivery: _____

Chứng từ hàng hóa theo yêu cầu/Documents for the goods on request

ĐẠI DIỆN BÊN BÁN
 PARTY A



[Handwritten signature]

PODGORNYI EVGENII

ĐẠI DIỆN BÊN MUA
 PARTY B



[Handwritten signature]

TRẦN THỊ THOM

50
 3 TY
 4H
 NH
 3 MA
 4 VL
 TH
 HỒ

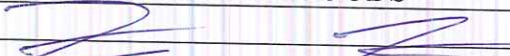

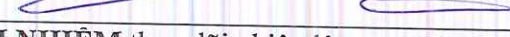
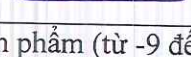
Phụ lục số 2/ Appendix 2

BIÊN BẢN GIAO NHẬN № _____ theo hợp đồng mua bán Từ Cảng № 18
TRANSFER ACCEPTANCE ACT № _____ to sale Contract from port № 18
ngày tháng năm 202_
day month year 202_

Bên A giao hàng và Bên B nhận hàng như sau:
Party A delivers the goods and Party B receives the goods as follows:

Đơn vị tính: Việt Nam đồng

Unit: Vietnam Dong

STT №	TÊN SẢN PHẨM NAME OF THE GOODS	SỐ LƯỢNG (kg) QUANTITY (kg)
1		
2		

BÊN B TRÁCH NHIỆM theo dõi nhiệt độ trong quá trình bảo quản sản phẩm (từ -9 đến -18). Trong trường hợp sản phẩm bị hư hỏng do không tuân thủ chế độ nhiệt độ, Bên A sẽ không chịu trách nhiệm. Party B is responsible for compliance with the temperature regime during storage of products (from -9 to -18). In case of damage to products due to non-compliance with the temperature regime, Party A is not responsible.

ĐẠI DIỆN BÊN BÁN
PARTY A



ĐẠI DIỆN BÊN MUA
PARTY B



PODGORNYI EVGENII

TRẦN THỊ THOM

T.T.N.H
MINH
3-C.1
VIÊN
I VÀ
JM
CHI N

Phụ lục số 3/ Appendix 3

GIẤY ĐỀ NGHỊ THANH TOÁN № _____ theo hợp đồng mua bán Từ Cảng № 18
PAYMENT REQUEST № _____ according the Sales Contract from port № 18

Đơn vị: **CÔNG TY TNHH APK VIET**
Name of organization: **APK VIET COMPANY LIMITED**

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Vietnam Business Center, 57-59 Hồ Tùng Mậu, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Address: 8th Floor, Vietnam Business Center Building, 57-59 Ho Tung Mau, Sai Gon Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam

Ngày.....tháng.....năm 202_ _
Day month year 202_ _

Kính gửi: **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NGỌC THƠM/**
Send to: **NGOC THOM TRADING AND SERVICE COMPANY LIMITED**

Họ và tên người đề nghị thanh toán: **PODGORNYI EVGENII**
Full name of the person requesting payment: **PODGORNYI EVGENII**

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Vietnam Business Center, 57-59 Hồ Tùng Mậu, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Address: 8th Floor, Vietnam Business Center Building, 57-59 Ho Tung Mau, Sai Gon Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam

Nội dung thanh toán: *Cọc 30% theo Yêu cầu đặt hàng số* của Hợp đồng Từ Cảng số 18
Content billing: *30% prepayment at Order request No* to the Sales Contract from port No 18

Số tiền: (Viết bằng chữ:)
Amount in words:

Tên Ngân hàng/Bank: *Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam (Techcombank) – Chi nhánh Chợ Lớn*
Chủ tài khoản/account name: **CÔNG TY TNHH APK VIET**
Số tài khoản/ account number: **VND: 40506789**
CIF: **40140803**
SWIFT: **VTCB NVX**

Người đề nghị thanh toán: **PODGORNYI EVGENII**
The person requesting payment: **PODGORNYI EVGENII**

